TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **376/**2019/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 17 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 505/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2019 về việc Ttranh chấp Ly hôn", giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Anh D, sinh năm 1968

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P402 Đường 6, phường L, quận Đ, Thành phố H.

- Bị đơn: **Chị Hoàng Thị Bích N**, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: P402 Đường 6, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, 55,56, 68, 69, 70, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/7/2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 505/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2019 về việc "Tranh chấp ly hôn".

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Anh D và chị Hoàng Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh D và chị Hoàng Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, Thành phố H. ngày 05/02/2007. Nay anh D và chị N cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Anh D và chị Hoàng Thị Bích N có 02 (Hai) con chung là cháu Trần Hoàng M (giới tính nam), sinh ngày 03/9/2007 và cháu Trần Hoàng A (giới tính nữ), sinh ngày 26/11/2012.

Xác nhận của UBND phường L, quận Đ, Thành phố H.thể hiện: "Cháu Trần Hoàng M, sinh ngày 03/9/2007, KHTT tại P402 Đường L, quận Đ, Thành phố H hiện đang hưởng trợ cấp Bảo trợ xã hội hàng tháng đối với Người khuyết tật. Dạng khuyết tật: Trí tuệ - mức độ nặng (mức hưởng: 700.000 đồng/ tháng) tại Phường L, quận Đ, Thành phố H".

Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh D và chị N như sau: Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Trần Hoàng M và cháu Trần Hoàng A. Anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng M: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng. Việc cấp dưỡng nuôi cháu Mđược thực hiện từ tháng 7/ 2019 cho đến khi người cấp dưỡng hoặc người được cấp dưỡng chết hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế. Anh Dtự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng Anh: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/ tháng. Việc cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng A được thực hiện từ tháng 7/2019 cho đến khi cháu Hoàng Ađến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế.

Anh D được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nhà ở chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Anh D và chị Hoàng Thị Bích N đã tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ: Anh Trần Anh D và chị Hoàng Thị Bích N không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Anh D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng anh D đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008839 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Hạnh